

KẾ HOẠCH

Hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 83/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chuẩn Cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20-QĐ/ĐU ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành 05 Đề án toàn khóa của Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch 679/KH-ĐHSP ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Kế hoạch Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030.

Trường Đại học Sư phạm- Đại học Thái Nguyên (ĐHSP-ĐHTN) xây dựng Kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông,

trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác năm học 2026-2027 như sau:

1. MỤC TIÊU

- Nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho giảng viên thông qua các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, mầm non, viện nghiên cứu;

- Tạo lập mạng lưới kết nối, chia sẻ về chuyên môn giữa giảng viên và giáo viên phổ thông, thể hiện được vai trò và ảnh hưởng của Trường đối với giáo dục phổ thông, mầm non trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh ở khu vực phía Bắc Việt Nam;

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho đội ngũ giảng viên, hình thành đội ngũ chuyên gia am hiểu về giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, tham gia tích cực vào công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên;

- Nâng cao năng lực khai thác thị trường và tăng nguồn thu cho Nhà trường thông qua các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đáp ứng yêu cầu về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2026-2027

2.1. HỢP TÁC TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

2.1.1. Định hướng chung của hoạt động hợp tác trong đào tạo và bồi dưỡng

Hợp tác với các trường phổ thông, mầm non, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các doanh nghiệp giáo dục trong phát triển và thực hiện các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông cho giảng viên, các chương trình thực tập, thực tế sư phạm, thực tế chuyên môn cho sinh viên;

Phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo ở một số địa phương trong phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo hệ vừa học vừa làm;

Phát triển các hoạt động bồi dưỡng giáo viên phổ thông, mầm non đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo đơn đặt hàng của các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, doanh nghiệp;

Hợp tác với các trường phổ thông, trường mầm non, xã/phường, sở giáo dục trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp;

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện chương trình đào tạo hệ sau đại học cho sinh viên nước ngoài và bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

2.1.2. Một số chỉ tiêu chính của hoạt động hợp tác trong đào tạo và bồi dưỡng

a) Số lượng giảng viên, sinh viên tham gia các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông, mầm non và thực tập, thực tế chuyên môn

- Số lượng dự kiến giảng viên tham gia các chương trình trải nghiệm thực tiễn giáo dục phổ thông: từ 40-50 giảng viên.
- Số lượng dự kiến sinh viên tham gia thực tập sư phạm 1: trên 1.000 sinh viên.
- Số lượng dự kiến sinh viên tham gia thực tập sư phạm 2: trên 1.000 sinh viên.
- Số lượng dự kiến sinh viên đi thực tế chuyên môn: 2.500 lượt (học kì 1); 2.500 lượt (học kì 2).

b) Số lượng đơn vị liên kết, số sinh viên tuyển mới các lớp vừa học vừa làm được thực hiện

- Số sinh viên dự kiến tuyển mới: trên 600 sinh viên
- Số đơn vị liên kết thực hiện hợp đồng đào tạo: trên 5 đơn vị.

c) Số lượng các biên bản/hợp đồng kí kết để phát triển các chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông, giáo viên mầm non và số lượng lớp bồi dưỡng được thực hiện

- Số lượng biên bản/hợp đồng kí kết: 05 biên bản/hợp đồng được kí kết;
- Số lượng lớp bồi dưỡng mở mới: 8 lớp với trên 500 học viên.

d) Số lượng các biên bản/hợp đồng kí kết với đối tác nước ngoài về hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, thi đánh giá năng lực tiếng Việt

- Số lượng biên bản/hợp đồng kí kết: 01-02 biên bản/hợp đồng;
- Số lượng học viên học tiếng Việt, thi đánh giá năng lực tiếng Việt (ngoài Hiệp định): 20-40 học viên.

đ) Số lượng hoạt động hợp tác với các trường phổ thông, trường mầm non, phòng giáo dục, sở giáo dục trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp

- Số lượng hoạt động hợp tác trong giới thiệu việc làm/tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp: 01-02 hoạt động.

2.1.3. Biện pháp thực hiện các hoạt động hợp tác trong đào tạo và bồi dưỡng

a) Đối với sinh viên đi thực tập sư phạm

- Tăng cường chuẩn bị và tổ chức thực tập:

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp (soạn giáo án, quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm) và kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ số) cho sinh viên trước khi thực tập.

+ Phân công giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ sở thực tập.

- Đổi mới đánh giá và đẩy mạnh phối hợp

+ Đa dạng hóa phương thức đánh giá: dự giờ, kiểm tra giáo án, phản hồi của học sinh, nhận xét của giáo viên hướng dẫn và tự đánh giá của sinh viên.

+ Khuyến khích sinh viên vận dụng phương pháp dạy học sáng tạo, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy trong quá trình thực tập.

+ Tăng cường hợp tác giữa trường đại học và trường phổ thông/mầm non, xây dựng đội ngũ giáo viên hướng dẫn nòng cốt.

+ Tổ chức hội nghị tổng kết thực tập để đánh giá, rút kinh nghiệm và cải tiến cho các đợt thực tập sau.

b) Đối với sinh viên đi thực tế chuyên môn

- **Chuẩn bị trước khi đi thực tế:** Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết; tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo định hướng. Cung cấp thông tin về đơn vị thực tế, quy định và yêu cầu công việc để sinh viên chủ động chuẩn bị.

- **Tổ chức và quản lý trong quá trình thực tế:** Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công giảng viên hướng dẫn phù hợp, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tiếp nhận. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ sinh viên qua các kênh trực tuyến và gặp mặt trực tiếp. Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động thực tế đa dạng, gắn với chuyên môn và thực tiễn nghề nghiệp.

- **Đánh giá và rút kinh nghiệm sau thực tế:** Đa dạng hóa hình thức đánh giá: báo cáo, phản hồi từ đơn vị thực tế, giảng viên hướng dẫn và tự đánh giá của sinh viên. Tổ chức các buổi tọa đàm, tổng kết để chia sẻ kinh nghiệm, điều chỉnh phương thức tổ chức cho các đợt sau. Khuyến khích sinh viên đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến công việc thực tế, gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn.

c) Đối với giảng viên, giáo viên

- Tăng cường cử giảng viên của Trường đến các trường mầm non, phổ thông hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Mời giáo viên cốt cán của các trường phổ thông tham gia hướng dẫn tập giảng, chia sẻ kinh nghiệm về công tác thực tập và chủ nhiệm lớp cho sinh viên, dạy các tiết dạy mẫu cho sinh viên của Trường.

d) Đối với thực hiện bồi dưỡng

- Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của các trường phổ thông về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch nhà trường, tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy, tư vấn tâm lý học đường,...

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng các nội dung thực hành, thực nghiệm trong phòng thí nghiệm Lý – Hóa - Sinh cho giáo viên phổ thông; STEM, ứng dụng AI trong giảng dạy.

đ) Đối với hợp tác trong mở rộng đào tạo vừa học vừa làm

- Tăng cường các hoạt động quảng bá, tuyển sinh liên thông vừa học vừa làm tới các đơn vị liên kết.

- Kí kết và triển khai thực hiện các hợp đồng đào tạo vừa học vừa làm với đơn vị liên kết.

e) Đối với hợp tác trong giới thiệu việc làm và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp

- Phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên.

g) Đối với hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho sinh viên nước ngoài và bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt

- Tìm kiếm đối tác và kí kết các biên bản thỏa thuận hợp tác trong phát triển chương trình đào tạo quốc tế, đào tạo song bằng;

- Xây dựng các nội dung, thông tin có tính chất giới thiệu, quảng bá về chương trình bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài và gửi các đơn vị đối tác có nhu cầu;

- Kí kết và triển khai thực hiện các biên bản hợp tác/hợp đồng về bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài;

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả với các cơ sở giáo dục đối tác trong bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài.

2.2. HỢP TÁC TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

2.2.1. Định hướng chung cho hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Hợp tác, chuyển giao với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong các lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm của Trường như giáo dục STEM, giáo dục bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa, văn học các dân tộc thiểu số, nghiên cứu, giáo dục Toán học và các môn khoa học tự nhiên...

Tạo môi trường hợp tác nghiên cứu, trải nghiệm khởi nghiệp, sáng tạo giữa giảng viên và giáo viên, học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh ở khu vực lân cận;

Phát triển thương hiệu nghiên cứu và thực hiện chuyển giao các sản phẩm khoa học công nghệ của Trường cho các đơn vị đối tác;

Thúc đẩy công bố chung thông qua hoạt động hợp tác của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu.

2.2.2. Một số chỉ tiêu chính của hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

a) Về hợp tác trong nghiên cứu khoa học

- Tìm kiếm đối tác hợp tác về khoa học công nghệ với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường Đại học và viện nghiên cứu với mục tiêu hợp tác thiết thực và hiệu quả.

- Hợp tác tổ chức 5-7 hoạt động giáo dục STEM/hoạt động hướng dẫn, tư vấn cho học sinh, giáo viên các trường phổ thông; Hướng dẫn, cố vấn cho 2-5 nhóm học sinh phổ thông tham gia các cuộc thi KHKT, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN các cấp;

- Hợp tác trong tổ chức 01-02 hội thảo, hội nghị khoa học, các seminar chuyên đề trong nước, quốc tế.

b) Về chuyển giao sản phẩm

Chuyển giao 05-07 sản phẩm của 05-07 đề tài cho các trường phổ thông/đơn vị, đặc biệt là các sản phẩm phục vụ giáo dục và đào tạo;

c) Số lượng công bố chung

Công bố chung 40-60 bài báo khoa học với các viện nghiên cứu và trường đại học trong và ngoài nước.

2.2.3. Biện pháp thực hiện các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

a) Biện pháp 1: Xây dựng hệ thống các hướng nghiên cứu phù hợp định hướng của các tỉnh, đặc biệt là tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh trong khu vực phía Bắc

- Tổ chức hội nghị về định hướng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các tỉnh;

- Xây dựng hệ thống các hướng nghiên cứu trên cơ sở tư vấn của các sở giáo dục và đào tạo, sở khoa học và công nghệ.

b) Biện pháp 2: Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu nhà trường, đặc biệt là thương hiệu về nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ

- Xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu nhà trường trên các nền tảng số để tiếp cận đối tác nhanh và hiệu quả nhất;

- Xây dựng trang thông tin giới thiệu về các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm khoa học của nhà trường để các đối tác có thể tiếp cận và tìm hiểu thông tin một cách dễ dàng.

c) Biện pháp 3: Tăng cường hoạt động kí kết biên bản hợp tác và triển khai thực hiện nội dung hợp tác với các địa phương, các trường phổ thông, trường đại học và viện nghiên cứu

- Xây dựng kế hoạch kí kết các biên bản hợp tác về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các địa phương, các trường phổ thông, trường đại học và viện nghiên cứu;

- Xây dựng các nội dung kí kết và triển khai về hợp tác trong tổ chức các hoạt động giáo dục STEM;

- Xây dựng các định hướng và phối hợp với giáo viên phổ thông trong hướng dẫn, cổ vũ cho học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kĩ thuật, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng các nội dung kí kết và triển khai việc nghiên cứu, chuyển giao sản phẩm về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và đào tạo.

d) Biện pháp 4: Tăng cường hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu nhằm thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu mang thương hiệu nhà trường

- Tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả hoạt động và đề xuất phương hướng hoạt động cho nhóm nghiên cứu;

- Đặt hàng các nhiệm vụ KHCN cho nhóm nghiên cứu hướng tới mục tiêu có sản phẩm để chuyển giao khoa học công nghệ;

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển giáo dục STEM.

đ) Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư cho KHCN nhằm thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu mang thương hiệu nhà trường

- Xây dựng kế hoạch nhằm tăng cường đầu tư và sử dụng hợp lí nguồn vốn phục vụ cho KHCN;

- Xây dựng các định hướng nghiên cứu và đặt hàng các nhóm nghiên cứu phối hợp với các cơ sở giáo dục, các sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông để thực hiện;

- Xây dựng các định hướng nghiên cứu thực hiện chuyển giao kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM, các hoạt động tư vấn cho các trường phổ thông.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Phòng KH-CN&HTQT: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ vào cuối năm học.

b) Phòng Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thực hiện bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của từng hoạt động và xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng vào cuối năm học.

c) Các Khoa: Trên cơ sở kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2026-2027 của Trường, các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học bám sát các chỉ tiêu chính cần đạt của Trường theo từng hoạt động; Phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT và Phòng Đào tạo trong quản lý, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động này.

d) Các đơn vị khác trong Trường: Phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT và Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán, triển khai thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả của hoạt động theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường phổ thông, trường mầm non, viện nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ năm học 2026-2027 của Trường, đề nghị các đơn vị, cá nhân trong Trường triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc bản Kế hoạch này./. 

Nơi nhận:

- Đại học Thái Nguyên (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để ph/hợp ch/đạo);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Công TTĐT Trường (để t/b);
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (02).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Mai Xuân Trường